

ĐỀ 3

Lớp:

Họ và tên.....

Thứ..... ngày tháng năm 2021

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2

MÔN: TOÁN

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Năm học: 2020 - 2021

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) Số gồm 8 chục và 5 đơn vị được viết là:

A. 58

B. 85

C. 80

D. 05

b) Số 14 được đọc là:

A. Mười bốn

B. Một bốn

C. Mười và bốn

D. Mười chục bốn

Câu 2 (1 điểm): Viết số còn thiếu vào chỗ chấm:

a) Số ... là số liền trước của số 49.

b) Số ... là số liền sau của số 58.

Câu 3 (1 điểm): Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$$12 + 13 = 25 \quad \square$$

$$33 - 11 = 21 \quad \square$$

$$45 + 10 = 55 \quad \square$$

$$89 - 47 = 42 \quad \square$$

Câu 4 (1 điểm): Đọc tờ lịch dưới đây và điền số thích hợp vào chỗ chấm:



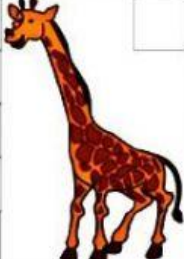
Hôm nay là thứ ngày ... tháng ... năm 2021.

Câu 5 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ trống về độ cao của các con vật dưới đây:

5			5		
4			4		
3			3		
2			2		
1			1		




5			5		
4			4		
3			3		
2			2		
1			1		

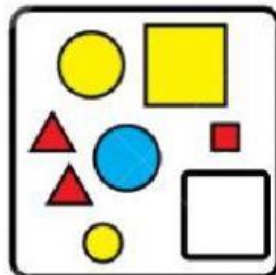



Câu 6 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Đồng hồ trên chỉgiờ.

Câu 7 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Hình trên có ... hình tam giác, ... hình tròn, ... hình vuông.

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 8 (1 điểm): Tính:

$12 + 34 = \square$

$46 - 10 = \square$

$25 + 43 = \square$

$89 - 72 = \square$

Câu 9 (1 điểm): Đặt tính rồi tính:

$43 + 12$

$55 - 20$

$28 - 6$

Câu 10 (1 điểm): Viết phép tính thích hợp và trả lời câu hỏi:

Lớp 1A có 23 bạn học sinh nam và 25 bạn học sinh nữ. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu học sinh?

Viết phép tính:

--	--	--	--	--

Viết câu trả lời:.....

ĐỀ 4

Lớp:

Họ và tên.....

Thứ..... ngày tháng năm 2021

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 2

MÔN: TOÁN

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Năm học: 2020 - 2021

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

Câu 1 (1 điểm): Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) Số “mười hai” được viết là:

A. 21

B. 2

C. 12

D. 10

b) Trong các số 83, 19, 50, 3 số bé nhất là số:

A. 83

B. 19

C. 50

D. 3

Câu 2 (1 điểm): Viết số còn thiếu vào chỗ chấm:

a) Số là số lớn nhất có hai chữ số.

b) Số là số tròn chục bé nhất có hai chữ số.

Câu 3 (1 điểm): Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

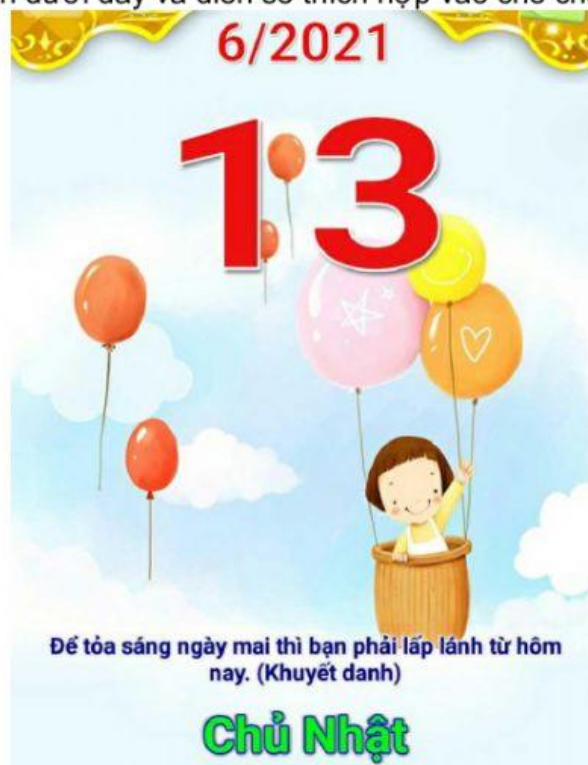
$$22 + 11 = 44 \quad \square$$

$$35 - 12 = 23 \quad \square$$

$$88 - 16 = 73 \quad \square$$

$$40 + 10 = 50 \quad \square$$

Câu 4 (1 điểm): Đọc tờ lịch dưới đây và điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Hôm nay là thứ ngày ... tháng ... năm 2021.

Câu 5 (1 điểm): Chọn vật cao hơn trong mỗi hình dưới đây:

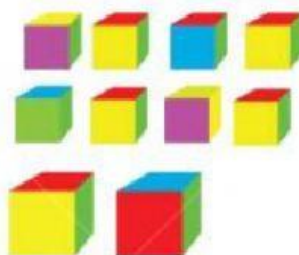


Câu 6 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Đồng hồ trên chỉgiờ.

Câu 7 (1 điểm): Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Hình trên có hình lập phương.

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu 8 (1 điểm): Tính:

$$23 + 44 = \square$$

$$57 - 15 = \square$$

$$89 - 30 = \square$$

$$77 + 10 = \square$$

Câu 9 (1 điểm): Cho các số 73, 19, 24, 55:

a) số lớn nhất là....., số bé nhất là.....

b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. 73, 19, 24, 55

--	--	--	--

Câu 10 (1 điểm): Viết phép tính thích hợp và trả lời câu hỏi:

Bạn Hoa có 15 con tem. Bạn Hùng có 20 con tem. Hỏi hai bạn có tất cả bao nhiêu con tem?

Viết phép tính:

--	--	--	--	--

Viết câu trả lời:.....